# Mô tả tóm tắt

# Yêu cầu giao diện

N/A

# Mô tả bảng dữ liệu

<https://app.diagrams.net/#G1Lz1YRBQBA5K4b5dqnNTFVSG6JPuSgGA3#%7B%22pageId%22%3A%22XBDpaktK9vYTPZwE32z-%22%7D>

# Tích hợp hóa đơn điện tử

<https://docs.google.com/document/d/1QAF9kdndYXOguLq_VhARQsztmUSpNCwk1mjfRVxgzJw/edit?usp=sharing>

# API liệt kê

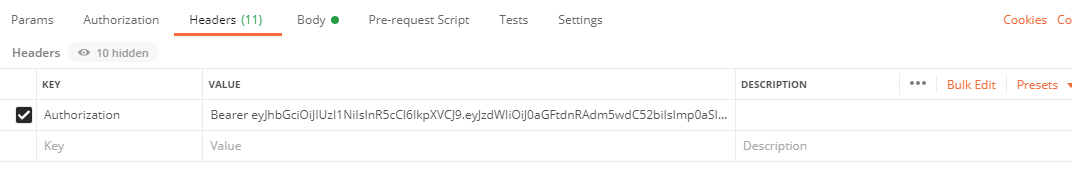
## **Thông tin API**

* Link API: */api/Invoice*/Certificate\_Get
* Phương thức: GET

## **Dữ liệu đầu vào**

* Header

Authorization: Bearer + token



### 

| **STT** | **Tên trường** | **Kiểu dữ liệu** | **Bắt buộc** |
| --- | --- | --- | --- |
| **1** | **enterprise\_id** | **int** | **Có** |

## 

## **Dữ liệu trả về**

Mảng array object gồm:

| **STT** | **Tên thuộc tính** | **Kiểu dữ liệu** | **Mô tả** |
| --- | --- | --- | --- |
| 1 | Status | int | 200: Thành công, -1: Không thành công |
| 2 | ErrCode | string | Mã lỗi |
| 3 | ErrMsg | string | Mô tả mã lỗi |
| 4 | Data | array object | Array object chứa thông tin CTS |
| *4.1* | *id* | *string* |  |
| *4.2* | *cert\_subject* | *string* |  |
| *4.3* | *serrial\_number* | *string* |  |
| *4.4* | *start\_date* | *string* |  |
| *4.5* | *expration\_date* | *string* |  |
| *4.6* | *certificate\_type* | *int* | *1: smartCA, 2: token* |
| *4.7* | *register\_type* | *int* | *0: Bản nháp, 1: Đăng ký mới, 2: Gia hạn, 3: Ngừng sử dụng* |
| *4.8* | *provider* | *string* |  |
| *4.9* | *certificate\_invoice\_id* | *int* |  |
| *4.10* | *status* | *string* | *0: bản nháp, 1: chờ phê duyệt, 2: đã phê duyêt* |

## **Mã lỗi**

* Đối với Status -1

| **ErrCode** | **ErrMsg** |
| --- | --- |
| 401 | Unauthorize( Lỗi do token đã hết hạn, chưa đăng nhập, token không đúng, ko có token) |
| 400 | Bad request (Lỗi chức năng) |
| 403 | forbidden (Không có quyền truy cập chức năng) |
| 500 | Internal server Error (Lỗi ngoại lệ) |

## **Luồng xử lý backend**

## 

*Các tình huống sử dụng*

| STT | Đối tượng | Hoạt động | Thông tin đầu vào | Thông tin đầu ra |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Người dùng | Người dùng gọi API | Các thông tin đầu vào theo mô tả ở trên | * Thực hiện kiểm tra xem token có quyền gọi API hay không * kiểm tra xem người dùng có được truy cập đến dữ liệu theo đơn vị id truyền lên hay không   Dữ liệu đầu ra lấy từ bảng **certificates**, các bản ghi có status =0,1,2 theo đơn vị id đầu vào |

# API lấy chi tiết theo Id:

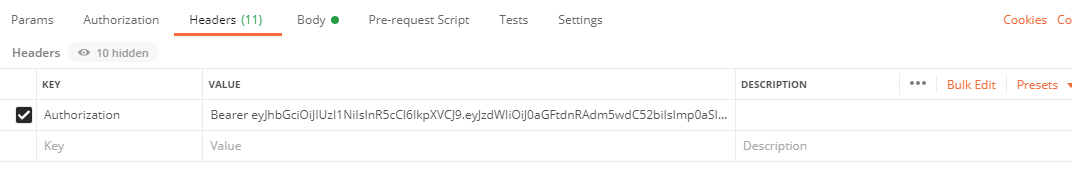
## **Thông tin API**

* Link API: */api/Invoice*/Certificate\_GetById
* Phương thức: GET

## **Dữ liệu đầu vào**

* Header

Authorization: Bearer + token



* Parameter:

### 

| **STT** | **Tên thuộc tính** | **Kiểu dữ liệu** | **Mô tả** | **Bắt buộc** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Id | string | Id dải hóa đơn xem chi tiết | **Có** |
| **2** | **enterprise\_id** | **int** | **Id đơn vị** | **Có** |

## 

## **Dữ liệu trả về**

Object gồm:

| **STT** | **Tên thuộc tính** | **Kiểu dữ liệu** | **Mô tả** |
| --- | --- | --- | --- |
| 1 | Status | int | 200: Thành công, -1: Không thành công |
| 2 | ErrCode | string | Mã lỗi |
| 3 | ErrMsg | string | Mô tả mã lỗi |
| 4 | Data | array object | Array object chứa thông tin dải ký hiệu |
| *4.1* | *id* | *string* |  |
| *4.2* | *cert\_subject* | *string* |  |
| *4.3* | *serrial\_number* | *string* |  |
| *4.4* | *start\_date* | *string* |  |
| *4.5* | *expration\_date* | *string* |  |
| *4.6* | *certificate\_type* | *int* | *1: smartCA, 2: token* |
| *4.7* | *register\_type* | *int* | *0: Bản nháp, 1: Đăng ký mới, 2: Gia hạn, 3: Ngừng sử dụng* |
| *4.8* | *provider* | *string* |  |
| *4.9* | *certificate\_invoice\_id* | *int* |  |
| *4.10* | *status* | *int* | *0: bản nháp, 1: chờ phê duyệt, 2: đã phê duyêt* |
| *4.11* | *cert\_data* | *string* |  |

## **Mã lỗi**

* Đối với Status -1

| **ErrCode** | **ErrMsg** |
| --- | --- |
| 401 | Unauthorize( Lỗi do token đã hết hạn, chưa đăng nhập, token không đúng, ko có token) |
| 400 | Bad request (Lỗi chức năng) |
| 403 | forbidden (Không có quyền truy cập chức năng) |
| 500 | Internal server Error (Lỗi ngoại lệ) |
| 404 | Không tìm thấy CTS theo id đầu vào |

## **Luồng xử lý backend**

| STT | Đối tượng | Hoạt động | Thông tin đầu vào | Thông tin đầu ra |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Người dùng | Người dùng gọi API | Các thông tin đầu vào theo mô tả ở trên | * Thực hiện kiểm tra xem token có quyền gọi API hay không * kiểm tra xem người dùng có được truy cập đến dữ liệu theo đơn vị id truyền lên hay không   Dữ liệu đầu ra lấy từ bảng **certificates**, các bản ghi có status =0,1,2 theo đơn vị id và id đầu vào. Nếu không tìm thấy thì trả về lỗi 404 theo id đầu vào |

# 